

Số 1285-QĐ/HVCTKV III

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của Học viện Chính trị khu vực III

Căn cứ Quyết định số 837-QĐ/HVCTQG ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị khu vực III;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 649-TB/HVCTQG ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Học viện Chính trị khu vực III (có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan thuộc Học viện tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG Hồ Chí Minh,
- Vụ KH-TC, Học viện CTQG Hồ Chí Minh,
- Công thông tin điện tử,
- Lưu: VT, KH-TC.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Dũng Anh

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC III

Chương: 049

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 (Kèm theo Quyết định số ~~1285~~ 1285-QĐ/HVCTKV III ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực III)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	Quyết toán thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí	28.529	28.529	0
1.1	Hoạt động kinh doanh, dịch vụ (lệ phí tuyển sinh, đào tạo tập trung, đào tạo không tập trung....)	27.708	27.708	0
1.2	Hoạt động tài chính	638	638	0
1.3	Hoạt động khác	183	183	0
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	17.446	17.446	0
2.1	Hoạt động kinh doanh, dịch vụ (lệ phí tuyển sinh, đào tạo tập trung, đào tạo không tập trung....)	17.325	17.325	0
2.2	Hoạt động tài chính	28	28	0
2.3	Hoạt động khác	93	93	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	140	140	0
3.1	Hoạt động kinh doanh, dịch vụ (lệ phí tuyển sinh, đào tạo tập trung, đào tạo không tập trung....)	105	105	0
3.2	Hoạt động tài chính	32	32	0
3.3	Hoạt động khác	3	3	0
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			
I	Nguồn ngân sách trong nước	70.770	70.770	0
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			0
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	3.030	3.030	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3.030	3.030	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	270	270	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	1.406	1.406	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.354	1.354	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	67.740	67.740	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	57.253	57.253	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.487	10.487	0
4	Chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức	0	0	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0		0
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0		0
5	Chi sự nghiệp kinh tế và dịch vụ khác	0	0	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			0
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			0

2